TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **538**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2023.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Đường A, phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Út Nh, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Đường A, phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và Ông Bùi Văn Út Nh chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 87, quyển số 01/2002 ngày 22/5/2002 của Ủy ban nhân dân phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vợ chồng ông bà có 02 người con chung tên là Bùi Thị Ngọc Tuyền, nữ, sinh ngày 21/12/1995 và Bùi Nguyễn Ngọc Ngân, nữ, sinh ngày 01/11/2001.

Trong quá trình chung sống bà và ông Bùi Văn Út Nh có xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2011 thì ông Bùi Văn Út Nh bỏ đi, không về nhà ở 417B10 Phan Văn Khỏe, phường 5, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Khi bỏ đi thì ông Bùi Văn Út Nh không một lời nói, tin nhắn, thư từ hay để lại bất kỳ tài sản gì.

Từ khi ông Út Nh bỏ đi, bà đã cố gắng tìm kiếm tin tức về ông nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Út Nh. Do ông Út Nh bỏ đi không để lại địa chỉ nên bà đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Út Nh mất tích để bà khởi kiện xin ly hôn. Ngày 10/11/2022, Tòa án Nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định số 159/2022/QĐ-TBTK Thông báo tìm kiếm người yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Bùi Văn Út Nh.

Ngoài ra, bà cũng đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm ông Út Nh trên báo Lao Động trong 03 số liên tiếp và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Út Nh. Đến ngày 24/3/2023 của Tòa án Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 27/2023/QĐST-DS tuyên bố ông Bùi Văn Út Nh mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố ông Út Nh mất tích đến nay bà cũng không có bất kỳ tin tức gì về ông Út Nh. Vì vậy, bà nộp đơn ly hôn yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân : Bà đề nghị được ly hôn với ông Bùi Văn Út Nh.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung, tên là Bùi Thị Ngọc Tuyền, nữ, sinh ngày 21/12/1995 và Bùi Nguyễn Ngọc Ngân, nữ, sinh ngày 01/11/2001, hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Ngọc D không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Út Nh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai đề nghị giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Bị đơn Ông Bùi Văn Út Nh vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như trình tự thủ tục tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 19,51,56,58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung do các con đã thành niên nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Ngày 24/3/2023 Tòa án nhân dân Quận 6 ban hành Quyết định số 27/2023/QĐST-DS đã tuyên bố Ông Bùi Văn Út Nh mất tích, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự luật định tại nơi cư trú sau cùng của Ông Bùi Văn Út Nh trong vụ án ly hôn để triệu tập bị đơn đến Tòa án vào các ngày 06/6/2023, 03/7/2023, 27/7/2023 và 22/8/2023 nhưng bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và Ông Bùi Văn Út Nh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 ngày 22/5/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, năm 2004 do Ông Bùi Văn Út Nh có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều ý kiến bất đồng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đến năm 2011 thì ông Bùi Văn Út Nh bỏ nhà đi, ông đã không quan tâm chăm sóc gia đình, không về thăm con. Nay Bà Nguyễn Thị Ngọc D xác định không còn tình cảm với Ông Bùi Văn Út Nh, nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Bùi Văn Út Nh.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với quan hệ vợ chồng giữa bà và ông thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay, vì vậy yêu cầu được ly hôn của Bà Nguyễn Thị Ngọc D có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung, tên là Bùi Thị Ngọc Tuyền, nữ, sinh ngày 21/12/1995 và Bùi Nguyễn Ngọc Ngân, nữ, sinh ngày 01/11/2001, do hai con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với Ông Bùi Văn Út Nh.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung, tên là Bùi Thị Ngọc Tuyền, nữ, sinh ngày 21/12/1995 và Bùi Nguyễn Ngọc Ngân, nữ, sinh ngày 01/11/2001, do hai con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 01/2002 ngày 22/5/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0013230 ngày 09/5/2023 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã đóng đủ tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- UBND P.5,Q.6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang